TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2025/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 311/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trang Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Ông Trang Văn H ủy quyền cho bà Trang Thị M, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp CD, xã TM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 22/7/2024.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thạch Thị Hồng V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Ô T, xã CĐ, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Tuyết L thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả cho ông Trang Văn H số tiền gốc là 130.000.000 đồng. Ông Trang Văn H không yêu cầu tính lãi.

Ông Trang Văn H và bà Bà Nguyễn Thị Tuyết L thống nhất tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 317, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: Ấp Ô Tưng, xã Châu Điền, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, diện tích 756,4m^2, cấp cho ông Thạch Sơn ngày 19/9/2017 để thừa kế cho bà Thạch Thị

Hồng V ngày 27/9/2021 giữa ông Trang Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết L công chứng ngày 31/7/2023 là vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.250.000 đồng.

Ông Trang Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trang Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008735 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Ai